

Số: 01./QĐ-HDTVANH

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề nông thôn Việt Nam (VIRI)

CHỦ TỊCH

Căn cứ tờ trình Số 75/TTr-VIRI ngày 28/12/2023 của Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề nông thôn Việt Nam VIRI về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề nông thôn Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 7 năm 2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

QUYẾT ĐỊNH:

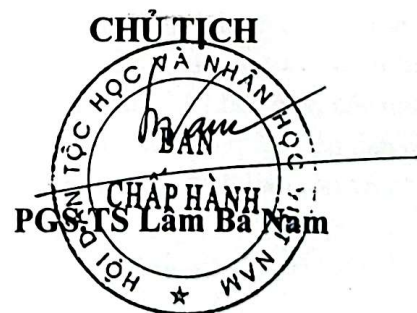
Điều 1. Phê duyệt điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề nông thôn Việt Nam (VIRI).

Điều 2. Ban lãnh đạo Viện Nghiên cứu và Phát triển ngành nghề Nông thôn (VIRI) có trách nhiệm thi hành điều lệ đã sửa đổi trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Viện Nghiên cứu và Phát triển ngành nghề nông thôn Việt Nam
- Lưu VT.



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số QĐ/HĐTVANH ngày 31 tháng 01 năm 2024 của
Chủ tịch Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam)

CHƯƠNG I ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1: Tên gọi

- * Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề Nông thôn Việt Nam
- * Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Rural Industries Research and Development Institute
- Tên viết tắt tiếng Anh: VIRI

Điều 2:

Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề Nông thôn Việt Nam là đơn vị nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thuộc Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam, là nơi tập trung phối hợp liên kết các tổ chức, các nhà khoa học, các nghệ nhân, các nhà quản lý trong các ngành nghiên cứu, hoạt động liên quan đến dân tộc học; Hoạt động trên tinh thần tự nguyện và hợp tác nhằm mục đích bảo tồn và phát huy các ngành nghề nông thôn tại Việt Nam, giải quyết công ăn việc làm góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Viện thành lập theo tinh thần của nghị định 35/HĐBT ngày 28/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính Phủ) là đơn vị hạch toán tự chịu trách nhiệm về tài chính, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tiền Việt Nam và đồng Ngoại tệ tại Ngân hàng.

Điều 3:

Trụ sở của Viện đặt tại nhà số 19/19 Lạc Trung, Hà Nội
Điện thoại: 844-36368006 Fax: 844-36368007

Điều 4: Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Viện là: 700.000.000 đồng (do sáng lập viên đóng góp)

- Tài sản: 200.000.000 đồng

- Vốn lưu động: 500.000.000 đồng

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5: Chức năng

Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề Nông thôn Việt Nam trực thuộc hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam là một tổ chức có tư cách pháp nhân được phép tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động hỗ trợ phát triển đối với các ngành nghề nông thôn, các dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn và phát triển bền vững tại Việt Nam.

Điều 6: Nhiệm vụ:

6.1 Công tác điều tra dân tộc học:

- Thống kê các ngành nghề cổ truyền dân tộc như: sơn mài, chạm khắc, điêu khắc, nghề kim hoàn, đúc đồng, nghề gốm, rèn sắt, đan lát, thêu ren, dệt tơ lụa, thổ cẩm vv...
- Nghiên cứu lịch sử nguồn gốc và quá trình hình thành phát triển các vùng nghề
- Nghiên cứu sự phân bố các làng nghề địa dư quỹ đất, dân số, lực lượng sản xuất, mức thu nhập và đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục y tế vv...
- Nghiên cứu các tập tục làng nghề, tục truyền thống, dạy nghề, sự giao lưu các nghề và làng nghề.
- Nghiên cứu ngành nghề nông thôn, thảo dược và mỹ phẩm có nguyên liệu thiên nhiên của Việt Nam, du lịch nông thôn.

6.2 Công tác điều tra về sản xuất và tiềm năng phát triển:

- Chuỗi giá trị
- Thu thập thông tin, thống kê về dân tộc học, ngành nghề nông thôn và phát triển bền vững.

6.3 Công tác hỗ trợ phát triển sản xuất

- Hỗ trợ về kế hoạch tổ chức sản xuất, đón nhận các tài trợ và đầu tư, lập dự án khả thi cho các đề tài nghiên cứu và kế hoạch tài trợ
- Hỗ trợ áp dụng công nghệ mới
- Hỗ trợ công tác truyền thông quảng cáo, tìm kiếm thị trường
- Hỗ trợ vốn sản xuất, cố vấn, chuyên gia
- Kết hợp với các làng nghề, các nghệ nhân mở các lớp dạy nghề truyền thống
- Mở các hội thảo chuyên đề
- Xúc tiến sản phẩm ngành nghề nông thôn, thảo dược và mỹ phẩm có nguyên liệu thiên nhiên của Việt Nam, du lịch nông thôn
- Thành lập quỹ nội bộ của VIRI nhằm hỗ trợ các nhóm sản xuất

.4 Công tác tư vấn

- Tư vấn về khoa học công nghệ, dịch vụ khoa học kỹ thuật
- Tư vấn tổ chức sản xuất, khai thác nguyên liệu, vệ sinh môi trường
- Tư vấn về mẫu mã, tiêu chuẩn hàng hóa,
- Tư vấn chuỗi giá trị và phát triển bền vững
- Tư vấn tổ chức sản xuất bền vững, dịch vụ môi trường, chứng nhận bền vững, tín chỉ carbon
- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, ấn phẩm, phim về ngành nghề nông thôn Việt Nam;
- Tư vấn phát triển ngành nghề nông thôn, thảo dược và mỹ phẩm có nguyên liệu thiên nhiên của Việt Nam, du lịch nông thôn

Điều 7: Quyền hạn

7.1 Kết nạp thành viên, hội viên vào Viện

7.2 Tranh thủ giúp đỡ và tạo điều kiện của Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam, sự tài trợ của các nguồn vốn ngân sách, của các tổ chức nghiên cứu, lập và triển khai các chương trình dự án của Viện

7.3 Tự chịu trách nhiệm về tài chính, tìm mọi nguồn thu hợp pháp để chi cho hoạt động của Viện.

7.4 Được huy động và sử dụng các nguồn vốn sau theo đúng mục đích và kế hoạch của dự án:

- + Đóng góp tự nguyện của các thành viên
- + Đóng góp của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước
- + Vốn tài trợ cho các dự án của tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước
- + Vốn vay ngân hàng
- + Tài sản và vật tư của Viện
- + Thuê mượn các thành viên
- + Quà tặng của các tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước

7.5 Thành lập quỹ hỗ trợ, phát triển sản xuất và tài trợ cho các đề tài nghiên cứu.

7.6 Viện được ký hợp đồng với các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước (Bao gồm các đơn vị hạch toán kinh doanh, các tổ chức khoa học công nghệ, các tổ chức xã hội từ thiện) để thực hiện các dự án kế hoạch của Viện. Thể thức ký hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật

7.7 Trong trường hợp cần thiết, Viện được mời các chuyên gia là người nước ngoài hoặc là người Việt Nam mang quốc tịch nước ngoài giúp việc cho Viện, việc giao tiếp với người nước ngoài thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

7.8 Tổ chức các hội chợ chuyên ngành (đã được bổ sung theo giấy phép hoạt động)

7.9 Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn (đã được bổ sung theo giấy phép hoạt động)

7.10 Nghiên cứu và phát triển ngành nghề nông thôn

7.11 Thực hiện các dịch vụ khuyến công và khuyến nông

7.12 Chức năng truyền thông về ngành nghề nông thôn

Điều 8: Nghĩa vụ, lợi ích và quyền hạn của mỗi thành viên, cộng tác viên và các bên đối tác được quy định chi tiết tại quy chế làm việc tại Viện và trong các điều khoản

hợp đồng do các bên tham gia ký kết các hoạt động trên cơ sở luật pháp và điều lệ của Viện.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 9: Bộ máy điều hành của Viện được tổ chức làm việc theo chế độ thủ trưởng:

9.1. Viện trưởng: Viện trưởng là người đại diện pháp nhân của Viện trước pháp luật, phải chịu trách nhiệm pháp lý về mọi hoạt động của Viện do Chủ tịch Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam ký quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm trên cơ sở biên bản đề nghị của hội nghị thành viên Viện.

9.2. Viện phó: Là người giúp việc cho Viện trưởng trong các hoạt động của Viện. Viện phó (từ 2 đến 3 người) do Viện trưởng đề nghị và được Chủ tịch Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam bổ nhiệm.

Điều 10: Thành viên:

10.1 Thành viên chính thức: Mọi tổ chức và cá nhân tán thành điều lệ của Viện tự nguyện tham gia hoạt động dưới sự chỉ đạo của Viện, có đóng góp một khoản kinh phí cho quỹ theo quy định đều có thể được công nhận là thành viên chính thức.

10.2 Thành viên danh dự: Mọi tổ chức cá nhân người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài tự nguyện đóng góp vật chất và trí tuệ cho Viện đều có thể công nhận là thành viên danh dự

10.3. Quyền lợi và nghĩa vụ của các thành viên

+ Thành viên chính thức:

- Được quyền tham gia đại hội thành viên, đóng góp xây dựng phương án kế hoạch hoạt động của Viện
- Được xét tài trợ hỗ trợ cho các đề tài nghiên cứu theo kế hoạch của Viện
- Được hưởng một phần lợi ích của Viện

+ Thành viên danh dự:

- Được tạo điều kiện để thực hiện các chương trình nghiên cứu nghề cổ truyền và các làng nghề tại Việt Nam
- Được cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết về các hoạt động của Viện

Điều 11: Lợi ích của Viện được giải quyết, phân phối tùy thuộc vào kết quả hoạt động của Viện trong từng dự án và kế hoạch. Việc phân phối thực hiện theo đúng quy chế của Viện và thỏa thuận trong hợp đồng với các bên đối tác. Cụ thể được phân phối như sau:

- Làm nghĩa vụ với nhà nước đúng pháp luật
- Đóng góp xây dựng hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam
- Lập quỹ dự phòng, tích lũy vốn để đảm bảo cho ổn định và phát triển
- Bảo đảm lợi ích cá nhân của các thành viên và các bên đối tác
- Đóng góp cho các hoạt động từ thiện đối với cộng đồng các dân tộc thiểu số các vùng nghề xa xôi gặp nhiều khó khăn, con em thương binh liệt sỹ, gia đình chính sách, trẻ em tàn tật cỡ nhỏ, người già cô đơn.

Tỷ lệ phân phối cụ thể trong từng kế hoạch, từng dự án do Viện trưởng quyết định và được tập thể lãnh đạo thông qua.

VIRI là tổ chức phi lợi nhuận, không phân phối lợi nhuận cho các cổ đông hoặc thành viên.

CHƯƠNG IV

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC QUAN HỆ

Điều 12: Viện Nghiên cứu và Phát triển ngành nghề nông thôn Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của nhà nước CHXHCN Việt Nam và các thông lệ quốc tế, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam. Trong mọi hoạt động của mình, Viện luôn luôn duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Trong quá trình hoạt động và phát triển của Viện, nếu xét thấy cần bổ sung, sửa đổi bản điều lệ này, ban lãnh đạo Viện soạn thảo phần bổ sung sửa đổi, trình Trung ương Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam phê duyệt để thực hiện.

Điều 14: Điều khoản cuối cùng:

Điều lệ này có năm chương, mười bốn điều đã được hội nghị các thành viên sáng lập Viện thông qua và được thường vụ Hội Dân tộc học và Nhân học phê chuẩn ngày 31/01/2024.

Bản điều lệ có hiệu lực thi hành kể từ ngày được phê chuẩn, thay thế cho bản điều lệ cũ ngày 05/10/2020.

Hà Nội, ngày 31/01/2024

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 8 - - Quyết số: 2024 SCT/BS

Ngày: 31-01-2024



TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Là Xuân Tình